

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 145/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 11 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng
Ông Trịnh Thanh Trần

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 386/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Yến P, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã KA, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Oanh L, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã KA, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Trần Yến P trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Oanh L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, bà và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn tin tưởng và tôn trọng nhau, thường xuyên cự cãi với nhau. Hiện mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Như A, sinh ngày 15/10/2001. Cháu A đã thành niên tự lo cuộc sống được nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung là không có nên bà không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Oanh L trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trần Yến P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông và bà P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vấn đề tiền bạc. Nay ông không đồng ý ly hôn với bà P.

Về con chung: Ông và bà P có 01 con chung tên Nguyễn Như A, sinh ngày 15/10/2001. Cháu A đã thành niên tự lo cuộc sống được nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung ông không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Nguyên đơn bà Trần Yến P và ông Nguyễn Oanh L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà P và ông L.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Yến P và ông Nguyễn Oanh L chung sống với nhau từ năm 2000, nhưng không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống hai người phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm lẫn nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, chung sống không có hạnh phúc nên bà Phượng khởi kiện yêu cầu ly hôn, còn ông L không đồng ý ly hôn. Theo trình bày của hai bên và giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã KA nơi hai bên cư trú xác định kể từ khi chung sống đến nay bà P và ông L không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, bà P và ông L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, kể từ khi chung sống đến nay tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng hai người không đăng ký kết hôn theo quy định, do đó quan hệ hôn nhân của hai người chưa tuân thủ quy định về đăng ký kết hôn, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”. Từ quy định trên, không công nhận quan hệ giữa bà P và ông L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà P và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Như A, sinh ngày 15/10/2001. Cháu A đã thành niên tự lo cuộc sống được nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà P và ông L không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: P chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 18/10/2024, bà P nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Ông L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Trần Yến P và ông Nguyễn Oanh L là vợ chồng.

Về án phí: Bà Trần Yến P chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 18/10/2024, bà Trần Yến P nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng

(Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006767 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Trần Yến P và ông Nguyễn Oanh L vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

